

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VIỆT HUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/TB-UBND

Việt Hưng, ngày 18 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai dự thảo Báo cáo đánh giá
kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024
và Bảng tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; điểm c Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg;

Ủy ban nhân dân xã Việt Hưng công khai dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 và Bảng tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định như sau:

1. Nội dung niêm yết công khai: dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 và Bảng tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu (có đính kèm văn bản)

2. Địa điểm niêm yết: Phòng tiếp dân Trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân xã Việt Hưng.

3. Thời gian niêm yết: từ ngày 19 tháng 12 năm 2024 đến hết ngày 26 tháng 12 năm 2024.

Trong thời gian niêm yết, mọi ý kiến phản ánh, thắc mắc, đóng góp dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 và bảng tổng hợp điểm số các tiêu chí, chỉ tiêu gửi công chức Tư pháp - Hộ tịch xã để tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến của Nhân dân, tổ chức, cá nhân theo quy định. /.

Nơi nhận:




- UBND huyện, phòng Tư pháp (để b/c);
- Đài truyền thanh xã; (để thông báo);
- Công chức TP-HT xã (để niêm yết);
- Các công chức VP-TK xã; (để đăng tải TTĐT xã);
- Lưu: VP.




TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH








Hoàng Văn Hiếu



Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)		
	chung là văn bản hành chính) Tỷ lệ % = (Tổng số văn bản hành chính đã ban hành đúng thẩm quyền, thời hạn và không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý do có nội dung trái pháp luật/Tổng số văn bản hành chính đã ban hành trong năm đánh giá) x 100					
	a) Đạt 100%	7	637/637	100%	7	
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6				
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5				
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4				
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3				
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2				
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1				
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	i) Dưới 50%	0				
Trên chỉ 2	Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	30		100%	30	
Chỉ tiêu 1	Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	6		100%	6	
	1. Lập, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (sau đây gọi chung là Danh mục thông tin) theo đúng quy định pháp luật	1			1	
	a) Lập Danh mục thông tin có đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai và thường xuyên cập nhật Danh mục thông tin theo đúng quy định pháp luật	0,5	124/124 TTHC được niêm yết công khai theo quy định	100%	0,5	Nguyễn Thị Hiệu



Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)		
	<p>b) Đăng tải Danh mục thông tin (xã, phường, thị trấn có Công hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở của chính quyền cấp xã (xã, phường, thị trấn chưa có Công hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc bằng hình thức phù hợp khác</p> <p>2. Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm</p> <p>Tỷ lệ % = $(\text{Tổng số thông tin đã công khai đúng thời hạn, thời điểm} / \text{Tổng số thông tin phải được công khai}) \times 100$</p>	0,5	124/124 TTHC được đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã	100%	0,5	
	<p>3. Công khai thông tin chính xác, đầy đủ</p> <p>Tỷ lệ % = $(\text{Tổng số thông tin đã công khai chính xác, đầy đủ} / \text{Tổng số thông tin phải được công khai}) \times 100$</p>	2	124/124		2	 Nguyễn Thị Hiệu
	a) Đạt 100%	2		100%	2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	a) Đạt 100%	1,5	124/124 TTHC	100%	1,5	 Nguyễn Thị Hiệu
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	a) Đạt 100%	2		100%	2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70 đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				




Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Cơ sở chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách		
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)				
	4. Hình thức công khai thông tin đúng quy định pháp luật	1,5	Hình thức cung cấp	100%	1,5	 Nguyễn Thị Hiệu		
	$Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ thông\ tin\ đã\ công\ khai\ đúng\ hình\ thức\ theo\ quy\ định\ pháp\ luật / Tổng\ số\ thông\ tin\ phải\ được\ công\ khai) \times 100$		Niên yết tại trụ sở, thông tin, thông báo trên hội nghị					
	a) Đạt 100%		124/124					
	b) Từ 90% đến dưới 100%							
	c) Từ 80% đến dưới 90%							
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,75				 Nguyễn Thị Hiệu		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25						
	e) Dưới 50%	0						
Chỉ tiêu 2	Cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin <i>(Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin được tính 05 điểm)</i>	5	Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin.	100%	5	 Nguyễn Thị Hiệu		
							1. Cung cấp thông tin theo yêu cầu đúng thời hạn	
							$Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ thông\ tin\ đã\ cung\ cấp\ đúng\ thời\ hạn / Tổng\ số\ thông\ tin\ có\ yêu\ cầu\ đủ\ điều\ kiện\ cung\ cấp) \times 100$	0/0 số thông tin cung cấp
							a) Đạt 100%	1,5
							b) Từ 90% đến dưới 100%	1
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75						
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5						
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25						



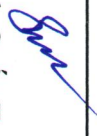
Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Cơ sở chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)		
	e) Dưới 50%	0				
	2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu chính xác, đầy đủ $Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ thông\ tin\ đã\ cung\ cấp\ chính\ xác,\ đầy\ đủ / Tổng\ số\ thông\ tin\ có\ yêu\ cầu\ đủ\ điều\ kiện\ cung\ cấp) \times 100$	2	0/0 số thông tin cung cấp		2	 Nguyễn Thị Hiệu
	a) Đạt 100%	2				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Hình thức cung cấp thông tin đúng quy định pháp luật $Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ thông\ tin\ đã\ cung\ cấp\ đúng\ hình\ thức\ theo\ quy\ định\ pháp\ luật / Tổng\ số\ thông\ tin\ có\ yêu\ cầu\ đủ\ điều\ kiện\ cung\ cấp) \times 100$	1,5	0/0 số thông tin cung cấp		1,5	 Nguyễn Thị Hiệu
	a) Đạt 100%	1,5				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 3	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định	8			8	



Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)		
	pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật					
	1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	2			2	
	a) Ban hành Kế hoạch trong 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	2	Kế hoạch số: 10/KH-UBND ngày 25/01/2024 về công tác phổ biến GDP.L; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn xã Việt Hưng	100%	2	
	b) Ban hành Kế hoạch sau 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	1				Trình Quốc Tạo
	c) Không ban hành Kế hoạch hoặc có ban hành Kế hoạch nhưng không đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	0				
	2. Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch (trừ nội dung của chỉ tiêu 5 của tiêu chí này):					
	Tỷ lệ % = $(\text{Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế} / \text{Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong Kế hoạch}) \times 100$	4	02/02	100%	4	Trình Quốc Tạo 
	a) Đạt 100%	4			4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Triển khai các nhiệm vụ phát sinh ngoài Kế hoạch	2	Trong năm đánh giá không phát sinh		2	 Trình Quốc Tạo

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)		
	theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên					
	<p>Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên) x 100</p> <p>(Trong năm đánh giá không phát sinh nhiệm vụ ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên được tính 02 điểm)</p>					
	a) Đạt 100%	2				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 4	Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở	5			5	 Trịnh Quốc Tạo
	a) Có từ 02 (hai) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả trở lên	5	02/02	100%	5	
	b) Có 01 (một) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	3				
	c) Không có hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	0				
Chỉ tiêu 5	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	3			3	 Trịnh Quốc Tạo
			Tham dự tập huấn theo yêu cầu của Phòng Tư pháp (7/7 tuyên truyền viên pháp luật xã tham dự tập huấn)	100%		


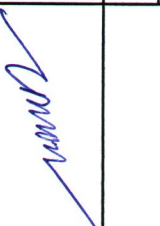
Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách				
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)						
Chỉ tiêu 5	<p>Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</p> <p>Tỷ lệ % = $(\text{Tổng số tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng} / \text{Tổng số tuyên truyền viên pháp luật của cấp xã}) \times 100$</p>	3	Tham dự tập huấn theo yêu cầu của Phòng Tư pháp (100% tuyên truyền viên pháp luật xã tham dự tập huấn)	100%	3	 Trịnh Quốc Tạo				
							a) Đạt 100%	tuyên truyền viên	100%	3
							b) Từ 90% đến dưới 100%			
							c) Từ 80% đến dưới 90%			
							d) Từ 70% đến dưới 80%			
							d) Từ 50% đến dưới 70%			
	e) Dưới 50%	0								
Chỉ tiêu 6	<p>Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</p>	3			3	 Nguyễn Thị Thanh Hằng				
							a) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	15.000.000đ	100%	3
							b) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 90% đến dưới 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này			
							c) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 80% đến dưới 90% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này			
							d) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ			



Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Cơ sở chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)		
	e) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện dưới 50% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0				
Tiêu chí 3	Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	15			8,5	
Chỉ tiêu 1	Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở (sau đây gọi chung là vụ, việc hòa giải) <i>(Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được tính 07 điểm)</i>	7	2/3 vụ		0,5	 Trinh Quốc Tạo
	1. Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	3,5				 Trinh Quốc Tạo
	$Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ vụ,\ việc\ đã\ hòa\ giải\ đúng\ quy\ định / Tổng\ số\ vụ,\ việc\ đã\ tiếp\ nhận) \times 100$					
	a) Đạt 100%	3,5				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1,5				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25	2/3 vụ		0,25	
	e) Dưới 50%	0				
	2. Các vụ, việc hòa giải thành					
	$Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ vụ,\ việc\ hòa\ giải\ thành / Tổng\ số\ vụ,\ việc\ được\ thực\ hiện\ hòa\ giải) \times 100$	3,5				 Trinh Quốc Tạo

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Cơ sở chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách															
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)																	
Chỉ tiêu 2	a) Đạt 100%	3,5				Trình Quốc Tạo 															
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2,5																			
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1,5	2/3 vụ																		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5																			
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25			0,25																
	e) Dưới 50%	0																			
Chỉ tiêu 2	Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	4		100%	4	Trình Quốc Tạo 															
							1		100%	1	Trình Quốc Tạo										
												1,5		100%	1,5	Trình Quốc Tạo					
																	a) Đạt 100%	1,5	100%	1,5	
																	b) Từ 90% đến dưới 100%	1			
c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75																				
d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5																				
đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25																				
	e) Dưới 50%	0																			
	3. Hỗ trợ thủ tục hòa giải viên theo vụ, việc đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	1,5		100%	1,5	Trình Quốc Tạo 															



Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)		
	<p>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải đã giải quyết được hỗ trợ thù lao cho hòa giải viên đứng mức chỉ theo quy định/Tổng số vụ, việc hòa giải đã giải quyết) x 100</p> <p>a) Đạt 100%</p> <p>b) Từ 90% đến dưới 100%</p> <p>c) Từ 80% đến dưới 90%</p> <p>d) Từ 70% đến dưới 80%</p> <p>đ) Từ 50% đến dưới 70%</p> <p>e) Dưới 50%</p>	1,5 1 0,75 0,5 0,25 0			1,5	 Trình Quốc Tạo
Chỉ tiêu 3	<p>Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý</p> <p>Tỷ lệ % = (Tổng số người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng được thông tin, giới thiệu đến Trung tâm để thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý/Tổng số người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ, việc tham gia tố tụng cư trú trên địa bàn mà Ủy ban nhân dân cấp xã có được thông tin theo quy định) x 100</p> <p>(Trong năm không phát sinh vụ, việc trợ giúp pháp lý liên quan đến người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng được tính 04 điểm)</p>	4		100%	4	 Trình Quốc Tạo
	<p>a) Đạt 100%</p> <p>b) Từ 90% đến dưới 100%</p>	4 3			4	


Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Cơ sở chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách					
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)							
Tiêu chí 4	c) Từ 80% đến dưới 90%	2									
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1									
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25									
	e) Dưới 50%	0									
	Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	20			20						
Chỉ tiêu 1	Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương	3			3	Vũ Văn Trường					
							1. Tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân	2		2	
							a) Có tổ chức hội nghị	2			
							b) Không tổ chức hội nghị	0			
	2. Thông báo về thời gian, địa điểm, nội dung của hội nghị theo đúng quy định pháp luật	1			1						
	a) Thông báo đúng thời hạn, đúng hình thức	1									
	b) Không thông báo hoặc có thông báo nhưng không đúng thời hạn hoặc không đúng hình thức	0									
Chỉ tiêu 2	Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	4		Tỷ lệ % = (4/4) x 100 = 100%	4	Vũ Văn Trường					
	Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã đưa ra Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp đúng hình thức, yêu cầu theo quy định pháp luật/Tổng số nội dung pháp luật quy định phải tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp) x 100	4		Nội dung: Tiếp tục vận động nhân dân đóng góp kinh phí sửa chữa, nâng cấp giao thông, thủy lợi nội đồng, các loại quỹ như: Vì người nghèo, Dền ơn đáp nghĩa; nạn nhân chất độc màu da cam; ủng hộ bảo lụt Yagi.	4						
	a) Đạt 100%	4		4/4 nội dung	100%						

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Cơ sở chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách		
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)				
Chỉ tiêu 3	Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	4		Tỷ lệ % = (4/4) x 100 = 100% Nội dung: tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024; tổ chức cho nhân dân đóng góp ý kiến về các biện pháp xây dựng khu dân cư an toàn, sạch đẹp, đăng ký thực hiện khu dân cư tiêu biểu; lấy ý kiến nhân dân đối với các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân.	100%	4	Vũ Văn Trường 	
	Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã đưa ra Nhân dân bàn, biểu quyết đúng hình thức, yêu cầu theo quy định pháp luật/Tổng số nội dung pháp luật quy định phải tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết) x 100							
	a) Đạt 100%	4	4/4 nội dung	100%	4			
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3						
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2						
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1						
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25						
	e) Dưới 50%	0						
Chỉ tiêu 4	Tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	4		Tỷ lệ % = (2/2) x 100 = 100% Nội dung: dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong năm, thông qua các kỳ họp và các buổi tiếp xúc cử tri của HĐND xã, người dân đã đóng góp ý kiến đề nghị các cơ		4	Vũ Văn Trường 	
	Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã đưa ra Nhân dân tham gia ý kiến đúng hình thức, yêu cầu và thực hiện							



Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số hiệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)		
	<i>tổng hợp, tiếp thu, thông báo việc tổng hợp, tiếp thu ý kiến của Nhân dân theo quy định pháp luật/Tổng số nội dung pháp luật quy định phải tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến) x 100</i>		quan chức năng xem xét, giải quyết. Kết quả: các ý kiến phản ánh đều được các cơ quan chức năng giải trình và giải quyết theo quy định.			
	a) Đạt 100%	4		100%	4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 5	Tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	5			5	 Nguyễn Văn Sỹ
	1. Các nội dung để Nhân dân giám sát	4			4	
	a) Tổ chức giám sát từ 04 (bốn) nội dung trở lên	4	08 nội dung: thực hiện giám sát tình hình thu, chi ngân sách; kết quả thu - chi, sử dụng quỹ đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo; công tác giám nghèo bền vững, việc cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và người từ 60 tuổi trở lên; việc thực hiện các kiến nghị của nhân dân thông qua các cuộc họp tổ nhân dân, tiếp xúc cử tri. HĐND, MTTQ và các đoàn thể có các buổi giám sát (về công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, lòng lề đường, công	100%	4	 Nguyễn Văn Sỹ

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)		
	b) Tổ chức giám sát 03 (ba) nội dung	3				
	c) Tổ chức giám sát 02 (hai) nội dung	2				
	d) Tổ chức giám sát 01 (một) nội dung	1				
	đ) Không tổ chức giám sát	0				
	2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng	1			1	Nguyễn Văn Sỹ
Tiêu chí 5	Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội	25			25	
Chỉ tiêu 1	Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo	7		100%	7	Nguyễn Thị Hiệu
	1. Tổ chức tiếp công dân	3			3	
	a) Có nội quy tiếp công dân	0,5		Có ban hành nội quy Tiếp công dân theo Quyết định số 158 QĐ-UBND ngày 09/10/2021	0,5	Nguyễn Thị Hiệu
	b) Bố trí địa điểm, các điều kiện cần thiết, phân công người tiếp công dân; niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại trụ sở	0,5		Có bố trí phòng riêng, điều kiện cần thiết; niêm yết niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, tại Phòng Tiếp công dân của Ủy ban nhân dân	0,5	Nguyễn Thị Hiệu

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách	
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)			
	c) Thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (ít nhất 01 ngày trong 01 tuần) và tiếp công dân đột xuất (nếu có)	1	Thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (ít nhất 01 ngày trong 01 tuần)		1		
	d) Phối hợp, xử lý kịp thời vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân	1	Trong năm không có tiếp nhận vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân.		1		
2. Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh	<p>Tỷ lệ % = (Tổng số kiến nghị, phản ánh được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100</p> <p>(Trong năm đánh giá không có kiến nghị, phản ánh được tính 02 điểm)</p>	2	02/02	100%	2	 Nguyễn Thị Hiệu	
		a) Đạt 100%	2	02/02	100%	2	
		b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
		c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
		d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
		đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0					
3. Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo	<p>Tỷ lệ % = (Tổng số khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100</p>	2	01/01		2	 Nguyễn Thị Hiệu	


Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)		
	(Trong năm đánh giá không có khiếu nại, tố cáo được tính 02 điểm)					
	a) Đạt 100%	2	1/1		2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 2	Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính	7	1.527/1.527	100%	7	
	<i>Tỷ lệ % = (Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đầu điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100</i>					Nguyễn Thị Hiệu
	a) Đạt 100%	7	1.527/527	100%	7	
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6				
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5				
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4				
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3				
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2				
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1				
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				



Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)		
	1) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 3	Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	5		100%	5	Nguyễn Thị Hiệu 
	a) Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	5	Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự		5	
	b) Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	0				Nguyễn Thị Hiệu
Chỉ tiêu 4	Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội	6		100%	6	
	1. Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	6	Đã triển khai Thông Tư 124/2021/TT-BCA Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ qua, doanh nghiệp cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn và an ninh, trật tự” đối với: UBND xã, 8 thôn, 03 trường học.	100%	6	Đỗ Thành Hưng
	2. Không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	0				
Tổng điểm (3)		100			93,5	

NGƯỜI THỰC HIỆN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN


 Trần Quốc Tài


CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thiện

